

Bản án số: 78/2018/HS-PT

Ngày: 31-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và ông Trương Cao Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/TLPT-HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo Võ T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 05/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ T; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1995; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 31/41 HDD, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án: Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không;

Quá trình nhân thân:

- Ngày 28/10/2011, bị Công an thành phố Huế xử phạt “Cảnh cáo”, về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 12/02/2013, bị Công an phường An Cựu, thành phố Huế xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/11/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2017, Võ T đi bộ từ nhà mình đến nhà số 21/139 ADV, phường AĐ, thành phố H thì phát hiện cửa sau nhà này không chốt, liền trèo hàng rào, đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản. T lấy được 01 chùm chìa khóa để ở phòng khách và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung để ở trên gác xép. Tiếp đó, T mở cửa chính rồi dùng chìa khóa vừa lấy được mở 02 cánh cổng ra sân rồi dùng chìa khóa còn lại mở khóa chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI HAYATE, biển số 75F1-517.82 (bên trong cốp xe có giấy đăng

ký xe và giấy chứng M nhân dân) của bà Châu Thị L dắt ra ngoài, điều khiển đưa về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được lên chợ Thông, nhờ anh Hoàng A (tức Cu A) xem có chỗ nào cầm cố xe giúp. Anh A đồng ý liên hệ với anh Bảo N, anh N đồng ý nhận cầm cố. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, cả ba gặp nhau tại quán cà phê “Xóm Trọ”. Tại đây, T trực tiếp bàn bạc, cầm cố xe mô tô cho anh Bảo Nhân được 7.200.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi cầm xe, T có viết 01 tờ giấy, hẹn 01 tháng sau chuộc lại xe và giao giấy đăng ký xe và giấy chứng M nhân dân của bà L cho anh N để làm tin. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, T sử dụng trong lúc trời mưa và bị ướt nên đem bán cho một người không rõ lai lịch được 150.000đồng, hiện không thu giữ được chiếc điện thoại.

Đến khoảng giữa tháng 10/2017, không thấy T đến chuộc xe nên anh Bảo N đã bán thanh lý xe (kèm giấy đăng ký xe và giấy Chứng M nhân dân của bà L) cho anh Hoàng Quang M với giá 10.000.000 đồng (Hai bên không viết giao dịch mua bán). Anh M sử dụng xe đến ngày 03/11/2017 thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI HAYATE, biển số 75F1-517.82.
- 01 (Một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024773, tên chủ xe: Châu Thị L; biển số đăng ký: 75F1-517.82.

Quá trình điều tra, bà Châu Thị L trình bày: Ngoài các tài sản bị mất trên, bà còn bị mất thêm 10.000.000 đồng; 02 chỉ vàng tây và 01 tượng ngọc màu xanh, có giá trị 5.000.000 đồng. Số tài sản này bà L để trong cốp xe mô tô 75F1-517.82 bị T chiếm đoạt vào ngày 15/9/2017. Tuy nhiên, kết quả điều tra không chứng minh được Võ T đã chiếm đoạt các tài sản này của bà L.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 379/KL-HĐĐG ngày 15/11/2017 và số 47/ KL-HĐĐG ngày 03/01/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định trị giá các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

- Chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI HAYATE, biển số 75F1-517.82 là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).
- Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.100.000đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI HAYATE, biển số 75F1-517.82 cùng giấy đăng ký xe và giấy Chứng Minh nhân dân cho bị hại là bà Châu Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bảo N đã thỏa thuận trả lại cho anh Nguyễn Quang M số tiền 5.500.000đồng. Anh M không yêu cầu anh N phải hoàn trả cho

mình số tiền còn lại là 4.500.000đồng. Anh N cũng không yêu cầu Võ T phải bồi thường số tiền 7.200.000đồng mà anh N đã giao cho T khi nhận cầm cố xe mô tô biển số 75F1-517.82.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 05/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố bị cáo Võ T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/3/2018, bị cáo Võ T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ T 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Võ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm và thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không bào chữa, tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/9/2017, tại nhà số 21/139 đường ADV, phường АД, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Võ T lợi dụng đêm khuya vắng người, đã có hành vi lén lút trèo tường vào nhà của bà Châu Thị L, chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu SUZUKI HAYATE, biển số 75F1-517.82 trị giá 15.000.000 đồng; một chiếc điện thoại di động trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Võ T đã chiếm đoạt là 15.100.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Võ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Võ T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, lười lao động muốn lấy tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản”, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà vẫn tiếp tục tái phạm nên cần xử lý thích đáng để giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ T 01 năm tù là đúng mức, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Võ T 01 (Một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/11/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Võ T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam CAT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THS; THCTP.

Tôn Anh Dũng